

Số: 10/2025/QĐCNHGT-DS

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 357, Điều 328, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải của ông Phan Văn H và ông Đỗ Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 8 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc” của ông Phan Văn H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn B, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

+ *Người bị kiện:* Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Ông Phan Văn H và ông Đỗ Văn T thỏa thuận, ông Đỗ Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn H tổng số tiền là 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng), trong đó tiền đặt cọc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), tiền lãi là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) theo Hợp đồng đặt cọc ngày 08/12/2021 đối với thửa đất: LK21 lô 1 + 2, tờ bản đồ số: Lô 1 + 2; địa chỉ tại Khu đô thị S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là Khu đô thị S, xã

L, tỉnh Bắc Ninh).

- Về thời hạn trả tiền: Ông Phan Văn H và ông Đỗ Văn T thỏa thuận ông Đỗ Văn T trả cho ông Phan Văn H 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng) 01 lần vào ngày 09/02/2026.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 4 - Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lương Thị Nhẫn